**GV soạn: Thền Thuý Hồng**

**Trường PTDTBT THCS Nấm Lư, xã Nấm Lư, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai**

**SĐT: 0853487325**

**Gmail:** **thuyhongmklc2022@gmail.com**

**Zalo:Thenthuyhong**

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**BÀI 4: PHÉP NHÂN ĐA THỨC**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Biết cách nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS trình bày được cách nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, SGK, thức thẳng

**2. Học sinh:** SGK, đồ dùng học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** HS nhận thức được nhu cầu sử dụng các phép nhân đa thức một biến.

**b) Nội dung:** Hs chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi tình huống.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về cách tính tuổi trong bài toán mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**GV y/c HS hoạt động cá nhân trong 3 phút trả lời câu hỏi sau: Tính diện tích hình chữ nhật có độ dài hai cạnh lần lượt là 2x và 3x + 5.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 1HS trả lời.- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét câu trả lời của HS và đặt vấn đề vào bài như trong SGK. | Diện tích hình chữ nhật là2x . (3x + 5) = 6x2 + 10x |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (18 phút)

**a) Mục tiêu:** HS biết cách nhân đơn thức với đa thức và hực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), phát biểu được quy tắc nhân hai đơn thức, nhân đơn thức với đa thức.

- Làm các bài tập: HĐ1, HĐ2, ví dụ 1, ví dụ 2, luyện tập 1, luyện tập 2(SGK trang 19,20).

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc nhân hai đơn thức, nhân đơn thức với đa thức.

- Lời giải các bài tập: HĐ1, HĐ2, ví dụ 1, ví dụ 2, luyện tập 1, luyện tập 2(SGK trang 19,20).

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân 2 phút đọc phần đọc hiểu trong SGK trang 19 và nêu cách nhân hai đơn thức**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS HĐCN thực hiện nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu một HS nêu quy tắc nhân hai đơn thức.- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét và hướng dẫn học sinh thực hiện. | **1. Nhân đơn thức với đa thức****1.1. Nhân hai đơn thức** = = = \*) Quy tắc : (SGK-19) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Yêu cầu học sinh HĐCN trong 3 phút làm ví dụ 1 (SGK trang 19)**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV gọi HS lên bảng trình bày bài làm của mình.- HS phía dưới làm bài vào vở, sau đó quan sát, nhật xét bài làm của bạn.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài làm của HS, nhấn mạnh quy tắc nhân hai đơn thức. | **Ví dụ 1:** =  =  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Y/c HS hoạt động cặp đôi trong 5 phút làm luyện tập 1 SGK trang 19.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS HĐCĐ thực hiện nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất lên trình bày luyện tập 1.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | **Luyện tập 1**a) b) c) =  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**GV yêu cầu HS HĐCN trong 5 phút thực hiện HĐ1, HĐ2 trong SGK trang 20**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu một vài HS nhắc lại quy tắc nhân đơn thức với đa thức.- GV gọi 2HS lên bảng trình bày lời giải HĐ1, HĐ2- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài làm của HS.- GV rút ra quy tắc nhân đơn thức với đa thức. | **1.2. Nhân đơn thức với đa thức**HĐ1:HĐ2:\*) Quy tắc: (SGK – 20) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 5:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 20.- Hoạt động cặp đôi làm bài luyện tập 2 SGK trang 20.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 2.- GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất lên trình bày luyện tập 2.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | **Ví dụ 2****Luyện tập 2:**a)  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (17 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được quy tắc nhân đơn thức với đa thức để hoàn thành được một số bài tập trong SGK.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 1.24a, 1.25a SGK trang 21.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 1.24a, 1.25a SGK trang 21.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trong 5 phút làm bài tập 1.24a, 1.25a SGK trang 21**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chiếu đáp án và yêu cầu các nhóm đánh giá chéo. HS tiến hành đánh giá bài và báo cáo, chia sẻ.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá hoạt động của học sinh. | **Bài 1.24:** a) **Bài 1.25:** a)  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức về lũy thừa và quy tắc nhân một đơn thức với một đa thức để giải bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dung kiến thức đã học để hoàn thành phần vận dụng trong SGK trang 20

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** - Hoạt động cặp đôi trong 5 phút làm bài Vận dụng SGK trang 20.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS động cặp đôi thực hiện nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chiếu bài của một số cặp đôi và yêu cầu lần lượt các cặp lên trình bày bài làm.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | **Vận dụng**: Rút gọn biểu thức |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: Quy tắc nhận hai đơn thức, nhân đơn thức với đa thức.

- Làm bài tập 1.24b,c; 1.25b; 1.26 trong SGK trang 21

- Đọc trước phần 2: Nhân đa thức với đa thức

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các kiến thức nhân đơn thức với đa thức đã học trong tiết 1 để làm các bài tập

**b) Nội dung:** HS chơi trò chơi gấu Pooh đi tìm mật ông.

**c) Sản phẩm:** Đáp án của các câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân tham gia trò chơi.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- GV yêu cầu 1 bạn lên điều hành trò chơi.- HS dưới lớp dành quyền trả lời.**\* Báo cáo, thảo luận**- HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.**\* Kết luận, nhận định**- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Câu 1:** Kết quả của phép tính:  A. B. C. D. Đáp án A**Câu 2:** Kết quả của phép tính  làA. B. C. D. Đáp án B**Câu 3:** Kết quả của phép tính:  là A. B. C. D. Đáp án D**Câu 4:** Kết quả phép tính:A. B. C. D. Đáp án C**Câu 5:** Kết quả phép tính:A. B. C. D. Đáp án B**Câu 6:** Kết quả phép tính:A. B. C. D. Đáp án D**Câu 7:** Kết quả phép tính:A. B. C. D. Đáp án A |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách nhân đa thức với đa thức và thực hiện được phép nhân đa thức với đa thức

- HS nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán

**b) Nội dung:**

- Học sinh làm phần HĐ3, HĐ4 SGK trang 20 và phát biểu được kiến thức trọng tâm về phép tính nhân hai đa thức.

- Làm các bài tập: Ví dụ 3, ví dụ 4 SGK trang 21.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc về phép tính nhân hai đa thức.

- Lời giải các bài tập: HĐ3, HĐ4, Ví dụ 3, ví dụ 4 SGK trang 21.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** GV yêu cầu HS HĐCĐ trong 5 phút thực hiện HĐ3, HĐ4 trong SGK trang 20**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu một vài HS nhắc lại quy tắc nhân hai đa thức một biến.- GV gọi đại diện 2HS lên bảng trình bày lời giải HĐ3, HĐ4- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét bài làm của HS.- GV rút ra quy tắc nhân hai đa thức. | **2. Nhân đa thức với đa thức****HĐ3:****HĐ4:****\*) Quy tắc:** (SGK-20) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** GV yêu cầu HS HĐCN trong 2 phút đọc phần chú ý trong SGK trang 21 tìm hiểu tính chất của phép nhân đa thức.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu một HS nêu tính chất của phép nhân đa thức.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV nhận xét câu trả lời của HS. | **Chú ý:**- Phép nhân đa thức cũng có các tính chất: Giao hoán, kết hợp, phân phối đối với phép cộng.- Nếu A, B, C là những đa thức tuỳ ý thìA . B . C = (A . B) . C = A . (B . C) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3 SGK trang 21.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS HĐCN thực hiện nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 3.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | **Ví dụ 3**Trở lại tình huống mở đầu, ta thực hiện phép nhân như sau:Nhận xét: Tích của hai đa thức cũng là một đa thức. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** - Hoạt động cá nhân trong 4 phút làm Ví dụ 4 SGK trang 21.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS HĐCN thực hiện nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 4.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá kết quả, chính xác hóa kết quả. | **Ví dụ 4** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (17 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được các kiến thức đã học để làm các bài tập nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức.

**b) Nội dung:** - Làm các bài tập: Luyện tập 3.

**c) Sản phẩm:** - Lời giải các bài tập: Luyện tập 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập** - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn trong 5 phút làm luyện tập 3 SGK trang 21**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV chiếu bài của một nhóm và gọi đại diện lên báo cáo, các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV đánh giá hoạt động của học sinh và thu sản phẩm của các nhóm. | **Luyện tập 3:**a) b)  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (7 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng quy tắc nhân hai đa thức để giải bài tập phần thử thách nhỏ.

**b) Nội dung:** HS vận dung kiến thức đã học để hoàn thành phần thử thách nhỏ trong SGK trang 21

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**- Hoạt động cá nhân làm thử thách nhỏ SGK trang 21.**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- HS HĐCN thực hiện nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu đại diện 1 lên HS bảng làm trình bày. HS dưới lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định**- GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **Thử thách nhỏ**a) b) Ta có: vậy tại mọi giá trị nguyên của k và m, giá trị của biểu thức P luôn là một số nguyên chia hết cho 5. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: Quy tắc nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức.

- Làm bài tập 1.27; 1.28; 1.29 trong SGK trang 21

- Ôn tập phép chia hai đơn thức một biến, chia đa thức cho đơn thức đã học ở lớp 7 và đọc trước bài 5: Phép chia đa thức cho đơn thức.